

HƯỚNG DẪN

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các
cơ quan chuyên môn thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện); Thông tư liên tịch của Bộ, ngành Trung ương và các quy định hiện hành của pháp luật về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện;

UBND tỉnh hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện như sau:

I. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn được tổ chức thống nhất ở các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

a) Phòng Nội vụ: Phòng Nội vụ thực hiện theo Hướng dẫn số 3486/HĐ-UBND ngày 24/7/2015 của UBND tỉnh hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Nội vụ thuộc UBND các huyện, thị xã, thành phố.

b) Phòng Tư pháp: Phòng Tư pháp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch: Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

- Về tài chính, tài sản: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư liên tịch số 220/2015/TTLT-BTC-BNV ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư; đăng ký kinh doanh, đăng ký doanh nghiệp; tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5

Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

d) Phòng Tài nguyên và Môi trường: Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

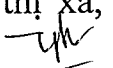
đ) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BLĐTBXH-BNV ngày 02/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

e) Phòng Văn hoá và Thông tin: Phòng Văn hoá và Thông tin thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trên lĩnh vực văn hoá và thông tin cụ thể như sau:

- Về văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch, quảng cáo: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trực thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Về báo chí; xuất bản; bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin; phát thanh truyền hình; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại và hạ tầng thông tin: Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10/03/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

g) Phòng Giáo dục và Đào tạo: Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Hướng dẫn số 5510/HD-UBND ngày 17/11/2016 của UBND tỉnh hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND các huyện, thị xã,


2

thành phố.

h) Phòng Y tế: Phòng Y tế thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

i) Thanh tra huyện: Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCT-BNV ngày 08/9/2014 của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

k) Văn phòng HĐND và UBND: Văn phòng HĐND và UBND thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 3, Điều 4 và Khoản 10 Điều 7 Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan chuyên môn được tổ chức theo đặc thù loại hình đơn vị hành chính

a) Phòng Kinh tế: Phòng Kinh tế thành lập ở huyện Hoài Nhơn, thị xã An Nhơn, thành phố Quy Nhơn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

- Về Công Thương: Theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30/6/2015 của Bộ Công Thương và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

- Về Khoa học và Công nghệ: Theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 15/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

- Về Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

b) Phòng Quản lý đô thị: Phòng Quản lý đô thị thành lập ở huyện Hoài Nhơn, thị xã An Nhơn, thành phố Quy Nhơn thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

- Về Xây dựng: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 5,


3

Điều 6 Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16/11/2015 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng.

- Về Giao thông vận tải: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

c) Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập ở các huyện: An Lão, Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Tuy Phước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

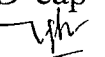
d) Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Phòng Kinh tế và Hạ tầng thành lập ở các huyện: An Lão, Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh, Vân Canh, Tuy Phước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

- Về Công Thương: Theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BCT-BNV ngày 30/6/2015 của Bộ Công Thương và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

- Về Xây dựng: Theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 5, Điều 6 Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BXD-BNV ngày 16/11/2015 của Bộ Xây dựng và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc ngành Xây dựng.

- Về Giao thông vận tải: Theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư liên tịch số 42/2015/TTLT-BGTVT-BNV ngày 14/8/2015 của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về giao thông vận tải thuộc UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- Về Khoa học và Công nghệ: Theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư liên tịch số 29/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 15/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.



đ) Phòng Dân tộc: Phòng Dân tộc thành lập ở các huyện: An Lão, Văn Canh, Vĩnh Thạnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Thông tư liên tịch số 07/2014/TTLT-UBND-BNV ngày 22/12/2014 của Ủy ban Dân tộc và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về công tác dân tộc thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

1. Cơ cấu tổ chức

a) Phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ. Phòng có dưới 5 biên chế công chức chỉ được bổ nhiệm 01 Phó Trưởng phòng;

- Trưởng Phòng là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, chịu trách nhiệm trước UBND, Chủ tịch UBND cấp huyện và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và toàn bộ hoạt động của Phòng.

- Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng phụ trách và theo dõi một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành hoạt động của phòng.

- Đối với các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện có số lượng cấp phó nhiều hơn quy định nêu trên, tạm thời tiếp tục duy trì để ổn định. Khi Bộ, ngành Trung ương ban hành Thông tư mới thay thế Thông tư liên tịch hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thì thực hiện sắp xếp, bố trí lại theo quy định của Thông tư mới.

b) Việc bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định theo quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn chức danh được UBND tỉnh ban hành (khi bổ nhiệm Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố phải có sự thống nhất bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh). Việc bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Biên chế công chức

a) Biên chế công chức của các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định trong tổng số biên chế công chức của huyện (thị xã, thành phố) được UBND tỉnh giao hàng năm trên cơ sở Đề án vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; 

b) Việc bố trí công tác đối với công chức của các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực, sở trường và đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh căn cứ phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý được giao có trách nhiệm dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc UBND cấp huyện trình UBND tỉnh quyết định ban hành (qua Sở Nội vụ thẩm định) để làm cơ sở các địa phương triển khai thực hiện.

2. Căn cứ các nội dung hướng dẫn nêu trên, UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo đúng quy định tại hướng dẫn này.

3. Các quyết định ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ và Sở chuyên ngành) để theo dõi và quản lý chung.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời báo cáo cho UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, hướng dẫn cho phù hợp. 

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Nội vụ các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, K12. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Hồ Quốc Dũng